

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2018/HS-ST**
Ngày: 12-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Liêu

Ông Nguyễn Mạnh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2018 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Bá V, sinh năm: 1974 tại tỉnh Thanh Hóa

Hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Bá N và bà Lê Thị C; có vợ Nguyễn Thị H và có 03 con; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2017 đến ngày 25/12/2017 thì tại ngoại cho đến nay *(có mặt)*

- Người bị hại: Anh Trần Minh Đ, sinh năm: 1972

Cư trú tại: Thôn 9, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước *(có mặt)*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1979

Cư trú tại: Thôn 5, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước *(có mặt)*

2/ Chị Hoàng Thị Th, sinh năm: 1981

Cư trú tại: Thôn 9, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước *(có mặt)*

- Người làm chứng:

1/ Anh Lâm Công Tr, sinh năm: 1977

Cư trú tại: Thôn 3, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

2/ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1978

Cư trú tại: Thôn 3, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

3/ Ông Đỗ Văn T, sinh năm: 1960

Cư trú tại: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 22/6/2017, sau khi bốc củi ở tỉnh Đắk Nông về, Lê Bá V dẫn xe ô tô tải đến khu vực Km 34 thuộc thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước để tiếp tục bốc củi của một số hộ dân mà Lê Bá V đã hẹn trước. Khi Lê Bá V đến nơi thì thấy ông Trần Minh Đ đang cho người làm thuê của ông Trần Minh Đ bốc củi lên xe ô tô. Do bức tức việc ông Trần Minh Đ dành mỗi củi điều của mình nên Lê Bá V cầm khúc củi cà phê có chiều dài khoảng 80cm, đường kính 3cm bằng tay phải điều khiển xe mô tô biển số 93L2- 2116 đi đến đứng đối diện cách ông Đ khoảng 1m. Lúc này ông Đ vẫn đang dắt xe mô tô còn Lê Bá V ngồi trên xe mô tô. Lê Bá V giơ khúc củi cà phê lên đánh 02 nhát từ trên xuống về phía ông Trần Minh Đ trúng vào vai trái, ông Đ giơ tay trái lên đỡ thì trúng vào khuỷu tay trái và sượt trúng vào đầu. Đánh xong Lê Bá V vút khúc củi vào đồng củi điều gần đó và bỏ đi. Ông Trần Minh Đ bị thương và được người dân đưa đi cấp cứu.

- Tại Bản kết luận giám định số 230/2017/TgT ngày 25/9/2017 của Trung tâm giám định Y khoa- Pháp y tỉnh Bình Phước kết luận ông Trần Minh Đ có các thương tích sau:

+ Chấn thương gây mồm khuỷu tay trái đã phẫu thuật xuyên đinh mồm khuỷu cố định xương gãy, hạn chế vận động khuỷu trái.

+ Sẹo đinh trái kích thước 3x 0,1cm

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18% (mười tám phần trăm)

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Trung tâm giám định Y khoa- Pháp y tỉnh Bình Phước nêu trên.

Bị cáo Lê Bá V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố tại bản cáo trạng số 07/CTr – VKS ngày 29-01-2018 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Bá V phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 41/2017/NQ14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và

Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Bá V từ 02 năm đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy khúc củi cà phê khô có chiều dài 80cm, đường kính 3cm.

Bị cáo Lê Bá V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lê Bá V thừa nhận đã được nhận đầy đủ các V bản tố tụng và không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết Đ của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại Trần Minh Đ xác nhận không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa người bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về mặt dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H và chị Hoàng Thị Th không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Bá V: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Bá V thừa nhận: Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 22 tháng 6 năm 2017 sau khi bốc củi ở tỉnh Đắk Nông về, Lê Bá V dẫn xe ô tô tải đến khu vực Km 34 thuộc thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước để tiếp tục bốc củi của một số hộ dân mà Lê Bá V đã hẹn trước. Khi đến nơi thì thấy thấy ông Trần Minh Đ đang cho người làm thuê của ông Trần Minh Đ bốc củi lên xe ô tô. Do bức tức việc ông Trần Minh Đ dành mỗi củi điều của mình nên Lê Bá V cầm khúc củi cà phê có chiều dài khoảng 80cm, đường kính 3cm bằng tay phải điều khiển xe mô tô biển số 93L2-2116 đi đến đứng đối diện cách ông Trần Minh Đ khoảng 1m. Lúc này ông Trần Minh Đ vẫn đang dắt xe mô tô còn Lê Bá V ngồi trên xe mô tô. Lê Bá V giơ khúc củi cà phê lên đánh 02 nhát từ trên xuống về phía ông Trần Minh Đ trúng

vào vai trái, ông Trần Minh Đ giơ tay trái lên đỡ thì trúng vào khuỷu tay trái và sượt trúng vào đầu.

Căn cứ vào tiêu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và điểm a tiêu mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì khúc củi cà phê có chiều dài khoảng 80cm, đường kính 3cm là phương tiện nguy hiểm và đã được Lê Bá V sử dụng gây thương tích cho Trần Minh Đ thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm”.

Tại Bản kết luận giám Đ số 230/2017/TgT ngày 25/9/2017 của Trung tâm giám Đ Y khoa- Pháp y tỉnh Bình Phước kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18% (mười tám phần trăm)

Bị cáo Lê Bá V có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi. Hành vi của Lê Bá V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác đây là quyền nhân thân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Lê Bá V là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. LỜI

Khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: “*Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy Đ từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*”.

Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm*:

đ. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11 % đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy Đ từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Do tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt thấp hơn so với khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 41/2017/NQ14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội để làm căn cứ áp dụng hình phạt theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Bá V về tội “Cố ý gây thương tích”.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Bá V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo phạm tội lần đầu; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo khi quyết định hình phạt: Xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu tiên phạm tội, không có tiền án, tiền sự nên đề xuất của Viện kiểm sát là phù hợp, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Lê Bá V đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại anh Trần Minh Đ với số tiền là 47.000.000đ. Tại phiên tòa người bị hại anh Trần Minh Đ không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H và chị Hoàng Thị Th không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Khúc củi cà phê khô có chiều dài 80cm, đường kính 3cm là phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Chiếc xe mô tô biển số 93L2- 2116 là phương tiện phạm tội đã bị mất trộm, Cơ quan CSĐT – Công an huyện B tách ra xử lý sau là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[7] Về án phí: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 quy định: “Người bị kết án phải chịu án phí theo quyết Đ của Tòa án”. Do đó, bị cáo Lê Bá V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 234 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 và điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 41/2017/NQ14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội;

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 299; Điều 331; Điều 333; Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lê Bá V phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt bị cáo Lê Bá V 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2/ Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 khúc cây loại cà phê đã khô chiều dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 3cm. Khúc gỗ hơi cong bong tróc và có nhiều u sần. (Theo biên bản bàn giao vật chứng số 0009570, ngày 09-01-2018)

- Chiếc xe mô tô biển số 93L2- 2116 là phương tiện phạm tội đã bị mất trộm, đề nghị Cơ quan CSĐT – Công an huyện B tiếp tục xác minh xử lý sau.

3/ Về án phí: Buộc bị cáo Lê Bá V nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12-3-2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKS và Chi cục THA huyện B;
- Sở tư pháp và Công an tỉnh BP;
- Bị cáo;
- Người tham gia TT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh